

Name:

Class: S2...

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ....., ngày...../.....

Ngày HS nộp bài: Thứ....., ngày...../.....

Vocabulary:

Listening:

Mini Test:



GLOBAL ENGLISH 2

Unit 4 - The big sky - Vocabulary 2 & Movers Speaking

A. Vocabulary

❖ Adverbs of Times

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	now (adv)	bây giờ	4	last night (adv)	tối qua
2	today (adv)	ngày hôm nay	5	last year (adv)	năm ngoái
3	yesterday (adv)	ngày hôm qua			

❖ Weather

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	rainy (adj)	có mưa	4	windy (adj)	có gió
2	cloudy (adj)	có mây	5	sunny (adj)	có nắng
3	dry (adj)	khô ráo, khô hạn			

❖ Others

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	in the morning (pre.phr)	vào buổi sáng	3	in the evening (pre.phr)	vào buổi tối
2	at midday (pre.phr)	vào buổi trưa			

❖ Extra vocabulary

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	café (n)	quán cà phê	4	stay (v) → stayed (v-ed)	ở lại → đã ở lại
2	decide (v)	quyết định	5	sleep (v) → slept (v-ed)	ngủ → đã ngủ
3	milkshake (n)	sữa lắc	6	waterfall (n)	thác nước

***Note:** *v = verb: động từ; adv = adverb: trạng từ; adj=adjective: tính từ*

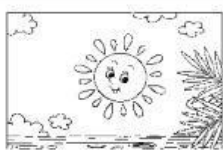
v-ed: động từ thì quá khứ; pre.phr = prepositional phrase: cụm giới từ.

***Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 DÒNG vào vở ghi.**

B. Homework

I. Fill in the blank to complete the words (Điền vào chỗ trống để hoàn thiện từ vựng)

 0. f l y	 1. c _ o _ _ _	 2. d _ _
---	---	---

 3. w _ _ _ d _	 4. s _ _ _ _ y	 5. r _ _ _ n _
---	---	---

II. Rearrange the letters to form a suitable word (Sắp xếp các chữ cái để tạo từ vựng phù hợp)

0. **O W N** ⇒ **NOW**

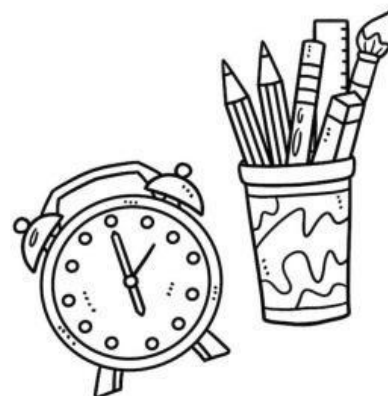
1. **O T Y A D** ⇒ T _____

2. **T S E Y E R A Y D** ⇒ Y _____

3. **A L S T I G H T N** ⇒ L _____ N _____

4. **S A L T Y R E A** ⇒ L _____ Y _____

5. **M N I G R O N** ⇒ M _____



III. Fill in the blank with the given words (Điền vào chỗ trống với từ vựng cho sẵn)

yesterday	rainy	last night	cloudy	sunny	in the morning
-----------	-------	------------	--------	-------	----------------

0. Yesterday, I had a burger and a pizza. Today, I have rice and meat.

1. It was very _____ outside, and we had to bring umbrella.

2. _____, I had breakfast with my family.

3. It's going to rain soon. There sky is _____ and dark.

4. It was cold and rainy _____, so we stayed at home and slept.

5. The weather was bright and _____ all day long.

IV. Circle the correct answer to complete the sentence (Khoanh vào đáp án đúng để hoàn thành câu)

0. I **(was)** / **were** very tired after the long day.

1. They **was** / **were** at the party last night.

2. She **was** / **were** happy to see her old friends.

3. We **was** / **were** in the park yesterday afternoon.

4. The weather **was** / **were** perfect for a picnic last weekend.

5. You **was** / **were** late for the meeting this morning.

Các con nghe bài ở link này:

https://drive.google.com/file/d/1BaqAMxlFerbME5pSU1vGvq0iIAx8oK-9/view?usp=drive_l

Part 3

– 5 questions –

Zoe slept at her grandparents' house all week. They went to lots of places. What did Zoe do in these places?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



village

C



café



lake



cinema



mountain



waterfall



A



B



C



D



E



F



G



H